



Sau đổi chế độ chính trị ở những năm cuối thế kỷ II, rất nhiều nước trong khu vực đã y nhanh sự phát triển nền kinh tế để mau chóng hàn gáp nền nông nghiệp và thủ công nghiệp của đất nước, phục hồi nền kinh tế đã bị chiến tranh tàn phá. Một số nước, nhất là những nước châu Âu, công nghiệp đã được vực dậy và đã có những bước phát triển lao động. Vào khoảng phần cuối thế kỷ XX, những nền kinh tế phát minh và những bước đột phá khoa học, có những nước đã vượt qua tình trạng kém phát triển, nâng cao mức sống với những bước tuy khác nhau, nhưng đều là những kết quả rất tốt đẹp. Tuy nhiên, những tiến bộ đó cũng dần theo không ít hiện tượng bất lợi cho nhân loại: sự gia tăng thất nghiệp, sự phân hóa giàu nghèo và những bất bình đẳng ngày càng phức tạp hơn, hiểm họa môi trường đe dọa con người nhiều hơn v.v...

Trong khi đó, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ vốn mang lại những thành tựu vĩ đại, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ điều khiển, công nghệ vật liệu mới, công nghệ nano và hiện nay là sự xuất hiện máy tính hiện đại cùng hệ thống Internet v.v... Những thành tựu này đã tạo điều kiện để thế giới hình thành một nền kinh tế mới: kinh tế tri thức (Knowledge Economy). Đến đây thì sự phân hóa giữa phát triển và chậm phát triển càng gia tăng. Tại diễn đàn kinh tế OECD năm 2001, Ban thư ký OECD đã có một báo cáo, trong đó nói rằng, những quốc gia có chính sách phát triển kinh tế tri thức đã tăng trưởng rất nhanh, còn những quốc gia khác đã tụt hậu ngày càng rõ rệt hơn. Đầu thế kỷ XX, khoảng cách thu nhập bình quân giữa các nước giàu nhất so với các nước nghèo nhất là 10 lần, thì đầu thế kỷ XXI, khoảng cách đó là 400 lần. Sự không công bằng về tri thức mới trong quá trình lão hóa tri thức tăng tốc, nhất là sự bất công về công nghệ mới, công nghệ cao là yếu tố hàng đầu của sự phân hóa phát triển - kém phát triển. Khoảng 30 năm nay, khoảng cách về thu nhập về khoa học và công nghệ giữa thế giới các nước phát triển trong hai ngàn năm trước đó. Theo dự báo, đến năm 2020, những tri thức khoa học sẽ tăng khoảng 4 lần so với năm 2000.

Để giải quyết bài toán phát triển, nhân loại phải tính đến yếu tố con người, năng lực sáng tạo tri thức mới của nó và từ đó, phải tập trung vào vấn đề giáo dục. Trong bài viết "Giáo dục - một sự không thể không công nhận", Jacques Delors, nguyên Chủ tịch Hội đồng châu Âu, Chủ tịch Ủy ban Quốc tế về giáo dục thế kỷ XXI đã viết: "Điểm mấu chốt của thách thức mà thế giới lại sắp s...

nhân loại xem giáo dục như một biện pháp cần thiết để nhằm thúc đẩy tiến bộ của những lý tưởng hòa bình, tự do và công bằng xã hội v.v... Giáo dục có vai trò cần thiết trong sự phát triển cá nhân và xã hội. Giáo dục không phải là phương tiện duy nhất và cũng không phải là một công cụ để di truyền mà cánh cửa đi vào một thế giới trong đó mọi lý tưởng đều có thể thúc đẩy tiến bộ, mà chỉ là một trong số các phương tiện chính nên có thúc đẩy hình thái phát triển nhân loại sâu sắc hơn, hài hòa hơn và do đó, làm giảm bớt tình trạng nghèo khổ, sự bất công, sự ngu dốt, sự áp bức và chiến tranh”.

Trong tình hình của một thế giới đầy biến động và bất ổn, giáo dục phải giúp cho con người có đủ khả năng vượt qua những thách thức, giải quyết được những mâu thuẫn nảy sinh trong thế giới. Đó là:

- Mâu thuẫn giữa toàn cầu và cục bộ : sao cho con người sống như một công dân toàn cầu mà không mất gốc;

- Mâu thuẫn giữa phổ biến và riêng biệt : vừa tham gia vào sự giao lưu văn hóa toàn cầu vừa giữ được truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc;

- Mâu thuẫn giữa truy cập thông tin với hiểu biết: thích ứng nhanh với hiểu biết mà không quay lưng lại quá khứ ;

- Mâu thuẫn giữa dài hạn với ngắn hạn: tập trung vào giải quyết những vấn đề cấp thiết nhưng vẫn phải lo đến những vấn đề chiến lược lâu dài;

- Mâu thuẫn giữa cạnh tranh và sự quan tâm đến bình đẳng và công bằng: phải giải quyết được những vấn đề cấp bách sao cho khuyến khích được cạnh tranh nhưng phải tăng cường hợp tác và đoàn kết giữa các quốc gia để phát triển.

- Mâu thuẫn giữa sự phát triển phi thường và tri thức với năng lực có hạn của con người trong tiếp thu tri thức mới: phải tính đến sự thay đổi mô hình giáo dục, phương thức giáo dục và nhất là giúp cho con người được học hành theo hướng xuyên;

- Mâu thuẫn giữa giá trị tu và vật chất: không chú ý theo lý sống thì u tôn trọng người khác vì lợi ích cá nhân, vật chất lên chính mình để giữ được giá trị của bản nhữt mà ta gọi là đố o đố c.

Nhữn giáo dục mà nhữn loà i để nhữn hữn ng nói trên chử có được khi mà trong xã hữi thử c hiữ n được phữn ng thử c giáo dục thửn ng xuyên, đầo tữ o liên tữ c, hữ c tữ p suữ t đử i. Nhữn loà i đã tữ ng phữ n đử u đử giáo dục đử n vữ i tữ ng con ngữ i (Education for all) và cữ gữ ng đử mữ i ngữ i đử u thử y trách nhiữ m xữ đử ng giáo dục (All for Education). Nhữn ng, ở thử kử này, đử u đố chử a đử. Vữ n đử là ai cũng hữ c tữ p, ai cũng phữ i có nghĩa vữ hữ c vì mữ t đử t nử c, vì mữ t thử giử i phát triữ n, hữ c hữ i trong nhữn ng thử i gian và không gian cũ n thiữ t, không phữn biữ t tuữ i tác, giử i tữ n, nghữ nghiữ p, trử đử hữ c vữ n v.v..., ai cũng có thử làm trò và ai cũng có thử làm thử y đử mữ i ngữ i đử c đử vào nhiữ u đử ng khác nhau cũ a tri thử c, đử tiữ p thu nhữn ng tri thử c mà nhữn loà i sáng tử o ra, và cũng là đử tử mình gỏp phữ n tử o ra nhữn ng tri thử c mữ i. Xã hữ i y - xã hữ i có nhữn giáo dục nhữ vữ y - đử c gử i là xã hữ i hữ c tữ p (Learning Society).

Cử trúc tữ ng quát cũ a nhữn giáo dục trong xã hữ i hữ c tữ p là mữ t hữ thử ng các thiữ t chử giáo dục. Nhữn ng thiữ t chử này đử c chia thành hai loà i hữ n: Loà i hữ n giáo dục chính quy và loà i hữ n giáo dục không chính quy (Formal Education and Non-formal Education). Loà i hữ n giáo dục chính quy hữ p thành hữ thử ng giáo dục ban đử u (Initial Education) và hữ giáo dục tiữ p tử c (Continuing Education). Hữ giáo dục ban đử u gử m các loà i hữ n giáo dục chính quy tử nhữ trử, trử ng lữ p mữ m non hoử c mữ u giáo, trử ng tiử u hữ c, trung hữ c cũ sử, trung hữ c phử thông đử n trử ng đử y nghử các cũ p, trung tâm đử y nghử, trử ng trung cũ p chuyên nghiữ p, trử ng cao đử ng và đử i hữ c. Hữ thử ng giáo dục không chính quy rử t đử đử ng vữ các loà i hữ n trử ng lữ p và các thiữ t chử có chử c năng giáo dục nhữ trử ng lữ p bử tữ văn hoử, trung tâm giáo dục thửn ng xuyên, trung tâm hữ c tữ p cũ ng đử ng, cũ sử nuữ đử y trử khuyữ t tử tử nhữn, các lữ p hữ c nghử gử n vữ i cũ sử cũ n xữ t, các lữ p đử y nghử tử nhữn, nhữ văn hoử, câu lữ c bử, bử đử n văn hoử xã v.v...

ở nhữ c ta, trong Luữ t Giáo dục năm 2005, hữ giáo dục tiữ p tử c đử c gử i là hữ giáo dục thửn ng xuyên. Thử c ra, giáo dục thửn ng xuyên là mữ t chính sách quử c gia, bử o đử m cho mữ i con ngữ i đử c hữ c tữ p tử lúc lữ t lòng cho đử n cũ i đử i, chử không phữ i là hữ thử ng giáo dục dành cho nhữn ng ngữ i không hữ c tử i hữ thử ng giáo dục ban đử u. Mữ t khác, quan niữ m hữ giáo dục thửn ng xuyên gử m nhữn ng trử ng lữ p không chính quy cũng lử i không chửn xác. Sử “đử t khửc” giử a giáo dục ban đử u vữ i giáo dục tiữ p tử c là cách thử c tử chử c giáo dục không đử ng, bử i đã có giáo dục thửn ng xuyên thì giử a các loà i hữ n giáo dục dù chính quy hay không chính quy vữ n phữ i bử o đử m tữ n liên tữ c, tữ n liên thông, tữ n nử i tiữ p... Nhữ u thiữ u nhữn ng tữ n chử t đử thì sử không thử có đử c nguyên tử c “làm cho con ngữ i có cũ hữ i hữ c tữ p trong bử t kử thử i gian và không gian nào”. Ngay cũ khải niữ m giáo dục không chính quy mà ta đửng dùng cũng cũ a phữ n ảnh đử c sử phát triữ n các hữ thử ng giáo dục cũ a thử giử i hiữ n đử i. Vì vữ y, trử c khi đử sâu vào

những vấn đề cơ bản chúng ta phải thông minh với nhau và một số khái niệm.

Hệ thống giáo dục ban đầu gồm các trường lớp được tổ chức với những thông tin chính quy nên khi nói đến giáo dục ban đầu, trong xã hội thông minh dùng thuật ngữ giáo dục chính quy hay giáo dục trong nhà trường (School Education). Giáo dục chính quy là hệ giáo dục có thể chế và cấu trúc chặt chẽ, có những quy định mang tính pháp chế và tuyển sinh, thi tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, nội dung chương trình và sách giáo khoa, phương pháp dạy học, thời gian học tập, biên chế năm học, thời gian cho mỗi tiết học, chế độ nghỉ v.v...

Những hoạt động của các thiết chế giáo dục trong hệ thống này được quản lý chặt chẽ, vì các thiết chế này có những quy trình giáo dục phải tuân thủ các pháp luật mà được trường có bản là tính đồng nhất (Uniformity) và tính cứng rắn (Rigidity) với các cấu trúc ngang và dọc (tuổi - lớp; chu trình - cấp bậc)...

Giáo dục không chính quy được hiểu là hệ thống giáo dục ngoài nhà trường (Out of Schooling Education) có cấu trúc đa dạng, linh hoạt, mềm dẻo, theo cấp lớp học không theo cấp lớp, có những phương pháp sát gần với giáo dục chính quy nhưng học theo chương trình gần gần những của hệ thống giáo dục chính quy nhưng quy định về thời khóa biểu, niên chế năm học, chế độ nghỉ hè có thể khác nhau.

Những phương pháp học không chính quy được cấp văn bằng nhưng ta nhận những thông tin chặt chẽ các trường và học viên làm trường này (theo đúng chương trình của hệ chính quy, những sách giáo khoa có thể riêng), có thêm những hoạt động khác như lao động sản xuất, dạy nghề ..., được thể hiện gọi là giáo dục bán chính quy (Quasiformal Education). Phương pháp học tập theo chương trình chính quy, bố trí một số môn học, soạn sách giáo khoa riêng, vấn đề cấp văn bằng (trường được với văn bằng của hệ chính quy) nhưng học trường lớp bài tập văn hoá được gọi là giáo dục bán chính quy của hệ học này", không có chương trình cụ thể, không có sách giáo khoa, không cấp văn bằng, chứng chỉ. Đó là giáo dục phi chính quy (Informal Education). (Paraformal Education). Ngoài ra, còn có những thiết chế giáo dục thiết chế những phương pháp " "

Hiện nay, tại các trung tâm học tập cộng đồng, người ta tổ chức học các chuyên đề để giúp học viên có kiến thức và kỹ năng và chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, thiết chế hiện đúng Luật giao thông, Luật hôn nhân gia đình, năm được một số công nghệ học kỹ thuật sản xuất để vận động ngay trên đường ruồng... là hình thức học tập phi chính quy. Song, Luật Giáo dục 2005 vẫn xếp những phương pháp này vào khái niệm giáo dục không chính quy.

Đảng đã có Nghị quyết (Đội hội đội biểu toàn quốc lần thứ IX và X) về xây dựng xã hội học tập và Chính Phủ đã ban hành Quyết định 112/2005/QĐ-TTg về kế hoạch và chỉ tiêu xây dựng xã hội học tập đến năm 2010. Tuy nhiên, trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có sự chuyển đổi mô hình giáo dục hiện hành sang mô hình giáo dục mới - mô hình xã hội học tập. Đó chuyển đổi mô hình (mà nhiệm vụ người học hiện tại, phải thay đổi cách học tập, chương trình và sách giáo khoa, phương pháp quản lý... theo những mục tiêu giáo dục mới) cần đổi mới các cách giáo dục. Nhiệm vụ người dân đã đặt ra với Nhà nước ngày nay với mô hình giáo dục hiện tại đã không còn khả năng thích ứng với những thay đổi của lao động xã hội và của thế giới. Chúng tôi cho rằng, nhiệm vụ này đó hoàn toàn chính đáng./.

(Còn tiếp)



*GS. TS Phạm Tiến Đông*